

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIA KIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Gia Kiệm, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/8/2025 của Đại hội đại biểu
Đảng bộ xã Gia Kiệm lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 về phát triển
kinh tế xã hội và quốc phòng an ninh**

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Gia Kiệm lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

Ủy ban nhân dân xã Gia Kiệm xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Gia Kiệm lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ BỐI CẢNH VÀ TIỀM NĂNG, THÁCH THỨC.

1. Bối cảnh quốc tế, trong nước và của tỉnh.

- Bối cảnh thế giới và trong nước đang có những chuyển biến sâu sắc, vừa tạo ra thời cơ, vừa đặt ra những thách thức mới. Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đang diễn ra mạnh mẽ, định hình lại các chuỗi giá trị và mô hình phát triển. Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ của Đảng ta trong việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả.

- Đặc biệt, việc thực thi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã tạo ra một cuộc cách mạng trong tổ chức bộ máy nhà nước, chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh và xã). Sự thay đổi này đã trao cho chính quyền cấp xã một vị thế pháp lý mới, cùng với thẩm quyền và trách nhiệm lớn hơn bao giờ hết, đòi hỏi sự thay đổi căn bản về tư duy và năng lực quản trị địa phương.

2. Tiềm năng, thách thức của xã Gia Kiệm.

a) Thuận lợi và tiềm năng.

- Vị trí địa lý: Nằm trên trục Quốc lộ 20, là cửa ngõ kết nối quan trọng, thuận lợi cho giao thương, phát triển thương mại - dịch vụ và thu hút đầu tư.

- Quỹ đất phát triển công nghiệp: Xã đã được quy hoạch 03 cụm công nghiệp (CCN Quang Trung 79,87 ha, CCN Quang Trung 1 70 ha, CCN Quang Trung 2 44,5 ha), đây là lợi thế vượt trội để thu hút các dự án đầu tư, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Nền tảng nông nghiệp: Có tiềm năng phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Xã đã có nền tảng ban đầu về xây dựng

thương hiệu sản phẩm với chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) và mục tiêu nâng tổng số sản phẩm lên 14 vào năm 2030.

- Dịch vụ - Du lịch: Đã hình thành một số mô hình du lịch sinh thái vườn (Dốc Mơ Farm), có tiềm năng phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch gắn với làng nghề hoa, tận dụng lợi thế dân cư tập trung dọc Quốc lộ 20.

- Thẩm quyền mới được giao: Đây là cơ hội mang tính đột phá. Với mô hình chính quyền 02 cấp, xã Gia Kiệm được trao quyền chủ động quyết định và tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hút đầu tư, cấp phép xây dựng... vốn trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện. Điều này tạo ra không gian và công cụ pháp lý mạnh mẽ để xã kiến tạo môi trường phát triển năng động, linh hoạt.

b) Khó khăn và thách thức.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn (2025 - 2030) vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; biến động của giá cả một số nguyên vật liệu đầu vào, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất còn yếu, giá trị gia tăng trong sản xuất thấp, hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm chưa cao; nhất là công nghiệp chế biến, chế tác và phụ trợ vẫn còn tăng chậm. Trong 3 cụm công nghiệp thì chỉ mới có cụm công nghiệp Quang Trung hoàn thành giai đoạn bồi thường; 2 cụm còn lại chỉ mới thực hiện các bước đầu tiên của công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; Ngành dịch vụ chủ yếu nhỏ lẻ, chưa có các doanh nghiệp lớn đầu tư; vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được so với nhu cầu và định hướng phát triển của xã; Giá cả sản phẩm hàng hóa nông nghiệp bấp bênh, dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi tuy đã được khống chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp (dịch tả lợn châu phi) sản phẩm nông nghiệp phải đối diện với những yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng và các điều kiện thương mại; chi phí đầu vào tiếp tục tăng và khó khăn trong đầu ra; hàm lượng khoa học công nghệ cấu thành trong sản phẩm nông nghiệp thấp. Sự tham gia của các doanh nghiệp vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hầu như chưa thu hút được do tỷ suất lợi nhuận thấp rủi ro cao.

Năng lực cạnh tranh: Nền kinh tế của xã về cơ bản vẫn dựa trên quy mô nhỏ, kinh tế hộ gia đình, sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu còn hạn chế.

Lực lượng lao động dồi dào nhưng chất lượng chưa cao, thiếu hụt lao động có kỹ năng chuyên môn, trình độ ngoại ngữ. Hệ thống hạ tầng, đặc biệt là giao thông kết nối nội vùng, hạ tầng các cụm công nghiệp, hạ tầng số và xử lý môi trường chưa đồng bộ, cần nguồn vốn đầu tư lớn để hoàn thiện.

3. Về khâu đột phá trong giai đoạn tới.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số. Phát triển văn hóa, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm cơ sở; xây dựng con người Gia Kiệm hài hòa về trí tuệ, thể chất, đạo đức, nhân cách và trách nhiệm xã hội

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất đạo đức, trình độ năng lực, tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao sự hài lòng của nhân dân với chính quyền.

- Tập trung đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm; trong đó tập trung hạ tầng giao thông, nhằm tăng cường thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng vào xã. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với liên kết vùng.

- Tăng cường phát triển kinh tế tư nhân; tập trung đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

- Cụ thể hóa một cách toàn diện, sâu sắc và sáng tạo các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 59-NQ/TW vào điều kiện thực tiễn, tiềm năng và định hướng phát triển của xã Gia Kiệm.

- Xác định hội nhập kinh tế quốc tế là động lực đột phá, là nhiệm vụ then chốt để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, đặc biệt là mục tiêu chiến lược "Xây dựng xã Gia Kiệm theo hướng đô thị" vào năm 2030.

- Thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về vai trò, cơ hội và thách thức của hội nhập; phân công rõ trách nhiệm, lộ trình và nguồn lực, tạo sự chủ động, tích cực trong tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu.

- Kế hoạch phải bám sát các định hướng lớn của Trung ương, của Tỉnh ủy Đồng Nai và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; đảm bảo tính đồng bộ trong triển khai, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi và hiệu quả.

- Phát huy tối đa nội lực, các lợi thế so sánh của địa phương (vị trí địa lý, quỹ đất phát triển công nghiệp, tiềm năng nông nghiệp công nghệ cao, nguồn nhân lực), đồng thời chủ động, tích cực tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài (vốn, công nghệ, thị trường, kinh nghiệm quản lý).

- Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa hội nhập kinh tế với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Quán triệt sâu sắc quan điểm "lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể của quá trình hội nhập", đảm bảo lợi ích từ hội nhập được chia sẻ công bằng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

III. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy lợi thế về đất đai, hạ tầng, lao động, tranh thủ mọi nguồn lực; phát triển mạnh và bền vững về kinh tế- xã hội, bảo đảm vững chắc về quốc phòng, an ninh, chủ động phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, phá hoại của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn xã. Từng bước xây dựng xã Gia Kiệm trở thành một địa phương phát triển năng động, có sức cạnh tranh, hội nhập sâu rộng vào các chuỗi giá trị của tỉnh. Phân đầu thực hiện thành công mục tiêu phát triển theo hướng đô thị; chăm lo phát triển toàn diện về văn hóa xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, nâng cao mọi mặt đời sống của nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Gia Kiệm lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

a) Về kinh tế.

Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm trên 8%

Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng trên 12%.

Sản phẩm OCOP (3-4 sao) : 05 sản phẩm được công nhận giai đoạn 2025-2030 (Nâng tổng số 14 sản phẩm OCOP)

Xây dựng xã Gia Kiệm theo hướng Đô thị

b) Về xã hội.

Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2025-2030) duy trì mức giảm từ 1-1,5%

Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%; Trong đó có 03 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2

Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60%

Giữ vững chuẩn quốc gia về ý tế xã; trạm y tế có bác sỹ phục vụ tại chỗ

Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 130 triệu đồng (tỷ lệ thu nhập bình quân đến năm 2030 tăng 42% so với năm 2025)

c) Về Tài nguyên và Môi trường.

Đến năm 2030, tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 100%; sử dụng nước sạch tập trung đạt 75%

Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.

Phân loại rác tại nguồn đạt trên 80%.

d) Về Quốc phòng, an ninh.

Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm; hoàn thành bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 100% đối tượng theo kế hoạch. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Giữ vững ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp nhận 100% tin báo tố giác về tội phạm và xử lý 90%; hoàn thành 100% chỉ tiêu về công tác phòng, chống tội phạm theo nghị quyết tỉnh giao

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Những nhiệm vụ chủ yếu:

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết chuyên đề theo Chương trình làm việc toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa I;

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng, dịch vụ, du lịch; từng bước hoàn thiện hạ tầng thương mại và mạng lưới chợ nông thôn; đảm bảo các loại hình thương mại, dịch vụ được lưu thông thuận tiện.

- Đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2025; triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp; phát triển kinh tế gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Tăng cường xúc tiến và thu hút đầu tư phát triển ngành thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến; đồng thời chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích. Phát triển chăn nuôi quy mô trang trại và an toàn sinh học; xây dựng, chuỗi, OCOP nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Ưu tiên đầu tư, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới trường lớp từ mầm non đến phổ thông, mạng lưới y tế và các thiết chế văn hóa với quy mô hợp lý; kết hợp đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực trên, đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa- xã hội; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân đến liên hệ công tác. Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực, hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện tốt Đề án đổi mới công tác tiếp công dân, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất, gắn việc tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh

ngiệp. Rà soát, xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm;

- Triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về chiến lược bảo vệ tổ quốc, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ xã vững chắc, giữ vững an ninh chính trị- trật tự an toàn xã hội; kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ Quốc phòng - an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế.

2. Các giải pháp chủ yếu.

2.1. Lĩnh vực kinh tế:

a) Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại và có tầm nhìn dài hạn gắn với nhiệm vụ bảo vệ cải tạo đất, bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, kết hợp với nét đặc trưng riêng của xã Gia Kiệm; Bám sát quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024; Tăng cường công tác quản lý quy hoạch và thực hiện đồng bộ, gắn kết chặt chẽ công tác quản lý Nhà nước theo Quy hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt, Quy hoạch chung xây dựng các xã (Quang Trung, Gia Kiệm và Gia Tân 3) đã được UBND huyện Thống Nhất (cũ) phê duyệt trước khi sát nhập; Tiến đến việc lập Lập Quy hoạch chung đô thị mới Gia Kiệm theo Kế hoạch (Chủ trương) của tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm, trong đó tập trung hạ tầng giao thông, nhằm tăng cường thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào xã; Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ; Lấy phát triển các cụm công nghiệp làm trọng tâm, dẫn dắt kinh tế đô thị, dịch vụ và nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế số. Trong quá trình thực hiện, cân đối nguồn lực đầu tư và đánh giá thường xuyên những cơ hội, thách thức, tác động để điều chỉnh kế hoạch thực hiện phù hợp với sự phát triển. Thực hiện các Kế hoạch, Đề án huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp các công trình giao thông, thủy lợi, điện, ... nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu thụ hàng hóa.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, làm đòn bẩy phát triển kinh tế- xã hội trên tất cả các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục. Đẩy mạnh đầu tư hoàn chỉnh hệ thống giao thông nông thôn đặc biệt là giao thông nội đồng phục vụ sản xuất; kết nối đồng bộ hệ thống giao thông nông thôn với các tuyến đường tỉnh, đường cao tốc...Làm tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng và công tác giám sát đầu tư, nhất là giám sát đầu tư công; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư; xây dựng hoàn thiện các thiết chế văn hóa, tạo sự cân đối giữa phát triển kinh tế với văn hóa xã hội theo hướng tập trung, coi trọng việc đầu tư phát triển đồng bộ nông nghiệp, nông thôn.

b) Về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia.

b.1) Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng NTM nhằm nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh công tác truyền thông; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng NTM trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng NTM.

- Tập trung rà soát đánh giá hiện trạng, huy động và phân bổ nguồn vốn đầu tư cho phù hợp kể các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn huy động của cộng đồng dân cư và doanh nghiệp nhằm củng cố, giữ vững và nâng cao tính bền vững của các tiêu chí nông thôn mới; đặc biệt, chú trọng cảnh quan, môi trường, văn hóa, phát triển sản xuất, an ninh trật tự và an toàn xã hội.

- Huy động nguồn lực hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật; Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp hợp lý, gắn nông nghiệp với dịch vụ, công nghiệp chế biến; Nâng cao chất lượng sống của người dân;

b.2) Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; nâng cao năng lực quản lý của nhà nước, chính quyền; sự phối hợp có hiệu quả của Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã đối với công tác giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chương trình giảm nghèo bền vững một cách đa dạng, phong phú về nội dung và đi sâu rộng đến các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân và đặc biệt là đối tượng người nghèo nhằm thay đổi, chuyển biến về nhận thức của người dân trong công tác giảm nghèo; vận động hộ nghèo cùng vươn lên ổn định đời sống, thoát nghèo.

- Hỗ trợ, giúp hộ nghèo tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các chính sách, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng để thoát nghèo bền vững, phát triển kinh tế. Cụ thể tiếp tục thực hiện tín dụng chính sách thông qua NHCSXH ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức cho vay theo quy định đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã; Hỗ trợ y tế cho người nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp như: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc BVTV, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nhận thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, có sự năng nổ nhiệt tình và trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện phân công các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã hỗ trợ cho các hộ vượt nghèo.

- Triển khai dự án nhân rộng các mô hình giảm nghèo đạt hiệu quả. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện tổ chức lớp truyền thông Chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã.

c) Sản xuất công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp:

Tăng cường thu hút đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, đẩy nhanh tiến độ bồi thường các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư, giải quyết tốt các thủ tục hành chính từ việc lập dự án, giới thiệu địa điểm, đền bù giải tỏa, giao đất nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư; đẩy mạnh công tác khuyến công, xúc tiến đăng ký thương hiệu các sản phẩm; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cải tiến trang bị hiện đại, phát triển sản xuất kinh doanh.

d) Hoạt động thương mại - dịch vụ:

- Phát triển Du lịch sinh thái vườn: Xây dựng Đề án "Phát triển Du lịch sinh thái vườn xã Gia Kiệm giai đoạn 2025-2030", học tập các mô hình đã thành công tại TP. Long Khánh và các địa phương khác trong tỉnh. Đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch trên địa bàn; Giai đoạn đầu sẽ tập trung thí điểm xây dựng 1-2 tuyến du lịch kết nối các nhà vườn, có cảnh quan đẹp (nông trại Dốc Mơ, điểm du lịch sinh thái Dốc Đất,...). Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá du lịch; Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, cơ sở, nhà vườn hoàn thiện các thủ tục hành chính trong đầu tư nhằm xúc tiến đầu tư xây dựng phát triển khu du lịch sinh thái theo mô hình homestay; du lịch sinh thái vườn;....

- Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, mở rộng quy mô các cơ sở kinh doanh, hoàn thiện hệ thống mạng lưới chợ nông thôn; thúc đẩy nhanh việc xây dựng trung tâm thương mại, phát triển nhiều loại dịch vụ thương mại hoạt động đa dạng, thích hợp nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi, buôn bán, mua sắm hàng hóa ngày càng cao của nhân dân.

- Ưu tiên phát triển các hệ thống phân phối hàng hóa với sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế. Tổ chức thị trường nông thôn đảm bảo cho nông dân bán nông sản, mua vật tư cho sản xuất, hàng hóa cho tiêu dùng sinh hoạt với giá cả hợp lý và giao dịch thuận lợi; khuyến khích đổi mới tổ chức, hoạt động của hợp tác xã và mạng lưới đại lý mua bán. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có sản phẩm nông nghiệp xây dựng thương hiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương khác trong tỉnh, trong vùng, từng bước tham gia thị trường các nước trong khu vực,...

- Rà soát, phân loại để có giải pháp phù hợp sắp xếp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chợ trên địa bàn. Thu hút đầu tư các cửa hàng bán lẻ hiện đại chuyên về cung cấp sản phẩm nông nghiệp an toàn, gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để xây dựng các điểm giới thiệu, quảng bá và bán các sản phẩm nông nghiệp.

- Nâng cao chất lượng nguồn lực lao động trong hoạt động thương mại, dịch vụ; có chế độ thu hút lao động có chất lượng cao về công tác tại địa phương. Tổ chức tốt hệ thống dịch vụ cung cấp thông tin, hướng dẫn cho người sản xuất, doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh theo các quy trình tiêu chuẩn kỹ thuật, nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh trong xu thế hội nhập kinh tế, thương mại.

- Phối hợp với các Sở, Ngành tăng cường công tác quản lý giá cả thị trường, kiên quyết xử lý nghiêm và công khai các hành vi đầu cơ trục lợi bất chính, buôn

bán, vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Sản xuất Nông – Lâm - Nghiệp:

- Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị, tổ chức tốt các hoạt động chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất, trong đó chú trọng công nghệ giống cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả cao. Thu hút, vận động các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; Hỗ trợ nhân dân đầu tư xây dựng cơ sở chế biến nông sản; phối hợp với các ngành cấp trên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nhằm tăng giá trị gia tăng trên sản phẩm.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị. Tăng cường hỗ trợ và vận động người dân sử dụng giống mới, tăng tỷ lệ cơ giới hóa, giảm tổn thất sau thu hoạch, tổ chức chăn nuôi an toàn sinh học, sản xuất theo hướng GAP, nâng cao giá trị sản phẩm thông qua sơ chế, chế biến và phát triển thương hiệu hàng hóa. Triển khai nhân rộng các mô hình đã đạt chuẩn Global GAP, VietGAP trên địa bàn. Hàng năm, tổ chức ít nhất 2 lớp tập huấn, chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất, nhất là kỹ thuật sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP (TCVN 11892-1:2017) cho nông dân. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 20% diện tích các loại cây ăn trái chủ lực của xã được cấp chứng nhận VietGAP hoặc các chứng nhận tương đương.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông – lâm - nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tiếp tục thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi và nhân rộng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả trên địa bàn; Phối hợp với Hội Nông dân xã tiến hành rà soát, lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có tiềm năng (sầu riêng, chôm chôm, măng cụt, các sản phẩm chế biến sâu từ trái cây,...). Từ đó, xây dựng kế hoạch giai đoạn, hàng năm nhằm hướng dẫn, hỗ trợ cụ thể cho từng sản phẩm về quy trình sản xuất, thiết kế bao bì, nhãn mác, xây dựng câu chuyện sản phẩm và hoàn thiện hồ sơ đăng ký chứng nhận. Theo dõi và xử lý tốt các loại dịch bệnh và đảm bảo môi trường; chủ động thí điểm các mô hình sản xuất mới có hiệu quả phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của xã.

- Tiếp tục tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, khuyến khích nhà nước đã ban hành nhất là các chính sách đặc thù của Tỉnh. Thực hiện quản lý nghiêm theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chứng nhận trong nông nghiệp để đảm bảo nâng cao chất lượng hàng hóa và an toàn vệ sinh thực phẩm; Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank) và các tổ chức tín dụng trên địa bàn để phổ biến rộng rãi và kết nối các hộ nông dân, hợp tác xã với các gói tín dụng ưu đãi của Chính phủ dành cho nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Nguồn vốn này là đòn bẩy quan trọng giúp người dân có đủ nguồn lực để đầu tư cải tạo vườn, áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, và xây dựng các hạng mục phục vụ du lịch.

d) Công tác Tài nguyên và môi trường:

- Tăng cường kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất trên địa bàn xã nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật

trong quản lý, sử dụng đất, như: sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch...

- Quản lý tốt việc khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, bền vững; bảo vệ tốt khoáng sản chưa khai thác. Thường xuyên kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quản lý, hoạt động khai thác khoáng sản.

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm, 5 năm làm cơ sở triển khai thực hiện. Kịp thời xử lý ô nhiễm môi trường phát sinh ở các khu dân cư, cụm công nghiệp, khu chăn nuôi giết mổ tập trung. Phối hợp với các Ban, ngành của tỉnh xử lý kịp thời mùi hôi phát sinh trong quá trình hoạt động của Khu xử lý rác thải Quang Trung. Thực hiện tốt đề án thu gom xử lý rác thải và đề án phân loại rác tại nguồn trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng môi trường sống trong cộng đồng dân cư và toàn xã hội. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật, nâng cao trách nhiệm của cộng đồng về quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Tổ chức di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Ứng phó có hiệu quả tình trạng biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

e) Kinh tế tập thể:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm, nâng cao ý thức của cộng đồng tính cam kết, uy tín trong hợp đồng liên kết. Vận động hộ nông dân, trang trại tham gia thành lập các hợp tác xã. Đào tạo nhân lực quản trị hiệu quả nhằm đại diện tham gia các liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

- Tập trung củng cố các HTX, tổ hợp tác; hỗ trợ đào tạo cho cán bộ chuyên trách, cán bộ quản lý HTX; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức liên quan đến kinh tế tập thể cho xã viên, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX hiện có trên địa bàn, đảm bảo đủ sức vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và người sản xuất theo các quy trình, tiêu chuẩn chất lượng để có sản phẩm chất lượng cao mời gọi doanh nghiệp tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm;

f) Khoa học và Công nghệ:

Thường xuyên tổ chức nâng cao trình độ quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực cho cán bộ, công chức xã; tăng cường phát triển và sử dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động về quản lý kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.

h) Thu – chi ngân sách, đầu tư công

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính theo Luật ngân sách, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành NSNN ở từng cơ quan, đơn vị sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, công khai minh bạch và các biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu và chống thất thu ngân sách; phấn đấu đạt và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm.

- Triển khai các biện pháp như: thực hiện rà soát, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị liên quan trong việc thu thuế đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thi công các công trình trên địa bàn nhằm đẩy nhanh, đẩy mạnh hiệu quả thu NSNN; phối

hợp với Thuế cơ sở 6 tỉnh Đồng Nai nắm bắt các sắc thuế được giao tại địa phương, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thuế đặc biệt là việc thực hiện khai báo thuế điện tử tại các hộ kinh doanh, tích cực thực hiện đơn đốc thu các khoản thuế phát sinh, thu tiền thuế hết thời gian gia hạn, xử lý các trường hợp cảnh báo rủi ro hóa đơn và tăng cường thu hồi nợ thuế thông qua thực hiện cưỡng chế nợ.

- Thực hiện thu phí, lệ phí tại Trung tâm phục vụ hành chính công thông qua biên lai điện tử. Việc sử dụng biên lai điện tử để thu phí, lệ phí mang lại nhiều mặt tích cực như tăng tính minh bạch, tiện lợi, tiết kiệm chi phí và thời gian, giảm thiểu sai sót và rủi ro trong quản lý, lưu trữ, cũng như góp phần vào công cuộc cải cách hành chính và chuyển đổi số quốc gia.

- Thành lập Hội đồng tư vấn thuế để thuận tiện các công tác triển khai thực hiện các chính sách về thuế trên địa bàn xã, phối hợp với các ban ấp nắm bắt tình hình tại địa phương để đưa ra giải pháp thích hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Thực hiện tốt quản lý đầu tư xây dựng theo Luật đầu tư công, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; quan tâm, có kế hoạch nguồn vốn để duy tu bảo dưỡng thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật, khắc phục tình trạng xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng, tuổi thọ công trình để vừa tiết kiệm đầu tư vừa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân.

- Ngoài việc huy động và thực hiện tốt nguồn vốn hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành, cần chủ động cân đối, bố trí hợp lý, kịp thời theo hướng tập trung ưu tiên đầu tư vào công trình trọng điểm, thiết yếu, các công trình mang tính trung tâm, có ảnh hưởng mạnh đến sự phát triển chung (đầu tư trường học, giao thông, điện...).

i) Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Thống Nhất đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư trên địa bàn xã, phục vụ triển khai thực hiện các dự án đầu tư công, bồi thường thu hồi đất, thanh lý cây cao su, tạo quỹ đất sạch bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (đất cao su) đối với các dự án đã có Kế hoạch đầu giá đất theo chủ trương của UBND tỉnh.

- Rà soát đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đối với từng dự án; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân để triển khai thực hiện dự án lớn, trọng điểm như: Đường cao tốc Dầu Giây – Liên Khương; đường song hành phía Tây Quốc lộ 20...

2.2. Lĩnh vực văn hóa- xã hội:

a) Về Giáo dục và đào tạo:

- Mở rộng quy mô trường lớp; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho các trường công lập theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia; vận động,

kêu gọi đầu tư xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng trường tư thục.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động toàn dân đưa trẻ đến trường, đẩy mạnh các giải pháp nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện tốt hỗ trợ học phí và chi phí học tập cho học sinh theo quy định. Thực hiện có hiệu quả mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tham gia các hoạt động quản lý và giáo dục học sinh.

b) Về Văn hóa - Thể thao và du lịch:

- Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa phù hợp thực tiễn địa phương và trong tình hình mới. Cùng cố mạng lưới thông tin truyền thông, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa ở cơ sở và hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao; đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa - thể thao, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng thiết chế cơ sở vật chất văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động văn hóa thông tin ở cơ sở.

- Huy động mọi nguồn lực tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao, trung tâm văn hóa, sân vận động; nhà văn hóa, khu thể thao các khu phố; các trang thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- Lồng ghép quy hoạch phát triển du lịch vào quy hoạch chung của xã, phát triển các sản phẩm đặc trưng, du lịch sinh thái nông nghiệp trải nghiệm. Tăng cường tuyên truyền trên nền tảng số, mạng xã hội, trang thông tin điện tử của địa phương.

c) Về Y tế:

- Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, y tế tại Trạm y tế xã, đảm bảo đủ bác sỹ phục vụ tại các điểm trạm.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là bệnh sởi, sốt xuất huyết... Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, quản lý đối với các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm; phát huy hiệu quả công tác y tế dự phòng, chủ động ngăn ngừa các loại dịch bệnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các điểm mới về Luật BHXH, BHYT; Thu hút các doanh nghiệp tư nhân, các đơn vị kinh tế hợp tác thực hiện xã hội hóa lĩnh vực y tế để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, bổ sung và đưa vào sử dụng các quỹ đất y tế đã được quy hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe.

- Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT, BHXH đến toàn thể đoàn viên hội viên và các tầng lớp nhân dân.

d) Về công tác Nội vụ.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải cách hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư cho doanh nghiệp, trọng tâm là rà soát, đơn

giản hóa các thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động của trung tâm hành chính công;

- Phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, không đùn đẩy trách nhiệm. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng hành chính và chất lượng dịch vụ công; xiết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính; tăng cường kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, có hình thức kỷ luật đối với trường hợp vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ cán bộ, công chức, viên chức không được làm, các hành vi quan liêu, nhũng nhiễu, hách dịch, cửa quyền; thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại cán bộ, công chức. Kiên quyết xử lý đối với cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giải quyết tốt chế độ chính sách đối với các đối tượng có công và các chính sách về bảo trợ xã hội. Đa dạng hóa các loại hình trợ giúp, cứu trợ xã hội, trong đó vận dụng và thực hiện tốt các chương trình lồng ghép; khuyến khích và tạo điều kiện, giúp đỡ cho các hộ nghèo vươn lên ổn định cuộc sống và làm giàu chính đáng.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về tạo việc làm, nâng cao chất lượng việc làm; hỗ trợ chuyển dịch việc làm khu vực nông thôn theo hướng phi nông nghiệp; Phối hợp với các trung tâm dạy nghề đổi mới, nâng cao việc giáo dục, đào tạo nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo; kết hợp khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề, cùng với công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động nhằm chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ lệ lao động trên lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, thương mại – dịch vụ; góp phần giảm tỷ lệ lao động trong nông nghiệp.

- Tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành. Đồng thời tăng cường công khai, minh bạch, hiện đại hóa thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, nâng cao kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ và lấy dự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính. Các cơ quan đơn vị và cán bộ được phân công rõ ràng, phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu lực hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

e) Công tác tôn giáo, dân tộc:

- Tăng cường hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo dân tộc, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động phổ biến các nội dung có liên quan đến pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo. Vận động các chức sắc, tín đồ và những người có uy tín phát huy tinh thần sống tốt đời đẹp đạo.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn cơ sở tôn giáo, dân tộc thực hiện đúng quy định của pháp luật. Kịp thời ngăn chặn, xử lý các hoạt động lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo, dân tộc để chia rẽ khối đại đoàn kết, gây rối an ninh trật tự.

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; xây dựng, củng cố mối đoàn kết giữa các tôn giáo và đồng bào các dân tộc nhằm phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì sự phát triển chung của xã nhà.

2.3. Lĩnh vực Quốc phòng- an ninh:

- Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân. Tăng cường công tác đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đề cao cảnh giác, nắm tình hình, bám địa bàn, nắm chắc tình hình diễn biến tư tưởng của nhân dân, kịp thời phát hiện âm mưu chống phá của các tổ chức, đối tượng; tiếp tục duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, không để bị động, bất ngờ. Xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó, xử lý kịp thời các cuộc tuần hành, biểu tình, tụ tập đông người ngay khi có dấu hiệu, không để lây lan, diễn biến phức tạp. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ xã cơ bản, liên hoàn vững chắc, kết hợp củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế xã hội; quản lý chặt chẽ lực lượng DQTV, tổ chức tốt công tác diễn tập chiến đấu theo kế hoạch; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

- Tổ chức tuyên truyền về giáo dục quốc phòng cho toàn dân trên địa bàn bằng nhiều giải pháp như tập huấn bằng hội nghị, đài truyền thanh, mạng xã hội,...

- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, nhất là âm mưu “diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ”; phát hiện và giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, không để kẻ xấu kích động, xuyên tạc thành “điểm nóng”; xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy.

- Tăng cường công tác tuyên truyền Giáo dục quốc phòng và An ninh trên hệ thống loa truyền thanh, bảng tin, mạng xã hội. lồng ghép Giáo dục quốc phòng và An ninh trong các phong trào quần chúng và hoạt động văn hóa, xã hội. Tổ chức rà soát, đăng ký và cử cán bộ tham gia bồi dưỡng cập nhật kiến thức QPAN theo đúng kế hoạch.

- Tập trung đấu tranh phát hiện, xử lý nghiêm các hoạt động tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm có tính chất băng nhóm... Tăng cường tuần tra, kiểm soát thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Căn cứ kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, ban ngành tổ chức triển khai thực hiện; Định kỳ hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (thông qua Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Kinh tế, Thống kê cơ sở Trảng Bom).

2. Giao Văn phòng HĐND-UBND xã chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ hàng tháng, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

3. Phòng Kinh tế: Chủ trì tham mưu, triển khai các nội dung liên quan đến các tiêu chí gồm:

- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm trên 8%
- Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng trên 12%.
- Sản phẩm OCOP (3-4 sao): 05 sản phẩm được công nhận giai đoạn 2025-2030 (Nâng tổng số 14 sản phẩm OCOP)
- Xây dựng xã Gia Kiệm theo hướng Đô thị
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 130 triệu đồng (tỷ lệ thu nhập bình quân đến năm 2030 tăng 42% so với năm 2025)
- Đến năm 2030, tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 100%; sử dụng nước sạch tập trung đạt 75%
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.
- Phân loại rác tại nguồn đạt trên 80%.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì tham mưu, triển khai các nội dung liên quan đến các tiêu chí gồm:

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2025-2030) duy trì mức giảm từ 1-1,5%
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%; Trong đó có 03 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60%.
- Giữ vững chuẩn quốc gia về ý tế xã; trạm y tế có bác sỹ phục vụ tại chỗ

5. Công an xã: Chủ trì tham mưu, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí: Giữ vững ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp nhận 100% tin báo tố giác về tội phạm và xử lý 90%; hoàn thành 100% chỉ tiêu về công tác phòng, chống tội phạm theo nghị quyết tỉnh giao.

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã: Chủ trì tham mưu, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí: Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm; hoàn thành

bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 100% đối tượng theo kế hoạch. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Gia Kiệm lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 của UBND xã Gia Kiệm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Chánh, phó văn phòng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

La Nguyễn Minh Hiền

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẢNG ỦY XÃ GIA KIỆM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số:-KH/ĐU
“Dự thảo”

Gia Kiệm, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã.**

Thực hiện Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Gia Kiệm ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*), Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP*) và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 433 -KH/TU*); Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/3/2025*) đến các cơ quan, ban ngành đoàn thể trên địa bàn xã.

- Quán triệt triển khai hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu nhiệm vụ, hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh văn minh.

2. Yêu cầu:

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai đồng bộ phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị; Xây dựng kế hoạch chi tiết với lộ trình, thời gian

và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện.

- Tập trung thực hiện đạt và vượt mức các mục tiêu Kế hoạch đề ra thông qua thực hiện các giải pháp như sau: hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số; Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, mở rộng hợp tác trong và ngoài tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II- MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030:

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm dịch vụ số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao trong huyện. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

- Bố trí nguồn vốn nhất định trong tổng chi ngân sách hàng năm của xã cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển... Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại xã.

2. Đến năm 2045:

- Tăng trưởng kinh tế vững chắc dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Các cơ quan đơn vị chủ động đẩy mạnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Thu hút được doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại xã.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công

nghe, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; đưa ra lộ trình thực hiện và bám sát các mục tiêu Kế hoạch thực hiện Nghị quyết đề ra. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ, đảng viên có năng lực tốt và có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Tổ chức các phong trào thi đua nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

- Xây dựng đội ngũ có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, chuyển đổi số; triển khai mô hình từ tỉnh về tận cơ sở; trong đó chú trọng mô hình “chuyên gia ảo” hoạt động trên môi trường mạng để người dân dễ tiếp cận.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc; tổ chức các giải thưởng có chất lượng, hàm lượng tri thức cao để kịp thời phát hiện nhân tố, sản phẩm, sáng chế đưa vào ứng dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Bố trí ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử

nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm, tập trung cho công nghệ chiến lược theo lộ trình của tỉnh.

- Triển khai các nền tảng số dùng chung thiết yếu; ưu tiên triển khai các nền tảng về định danh và xác thực điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử. Phát triển, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) theo công nghệ mới đảm bảo thời gian thực, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Triển khai các nền tảng số khác phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng. Tận dụng tối đa hạ tầng hiện có, đồng thời mở rộng mạng cáp quang tốc độ cao đến 100% áp trên địa bàn xã. Đảm bảo khả năng cung cấp kết nối băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps cho người sử dụng.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan đơn vị theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hoàn thiện hạ tầng số của các cơ quan, đơn vị.

3. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung triển khai các nội dung nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực của địa phương, tập trung vào nhân lực trí tuệ nhân tạo và phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đặc biệt là chính sách đối với học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ then chốt và chuyển đổi số. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo đến hết năm 2025 có 100% cán bộ, công chức được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

- Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp. Thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cơ bản. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phối hợp triển khai các khóa học trực tuyến để người dân và doanh nghiệp có thể tự học tập nâng cao kỹ năng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã tiến tới lãnh đạo, điều hành hoàn toàn trên môi trường số; triển khai số hóa và chia sẻ dữ liệu để kết nối trung tâm giám sát, điều hành thông minh tập trung của tỉnh. Thực hiện quản lý Nhà nước hoàn toàn trên môi trường số. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số; thực hiện cung cấp dịch vụ công phi địa giới, toàn trình, cá nhân hóa và dựa vào dữ liệu. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị. Xây dựng môi trường làm việc số hiện đại cho cán bộ, công chức. Triển khai các công cụ, phần mềm hỗ trợ xử lý công việc dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Từng bước chuyển toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn. Triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, nông thôn số. Xây dựng đô thị thông minh gắn với phát triển hạ tầng xanh. Khuyến khích người dân tham gia lối sống thông minh, thân thiện với môi trường.

- Nâng cao năng lực số cho người dân. Trang bị kiến thức, kỹ năng để người dân tham gia được an toàn trên môi trường số. Ưu tiên phát triển hạ tầng và đào tạo kỹ năng số cho người dân vùng sâu, vùng xa. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn xã. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng Website thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch trực tuyến. Hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử và logistics để thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

- Triển khai các giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý các điểm tập trung sản xuất nuôi trồng đặc trưng của xã, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trên địa bàn xã ... xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Cử cán bộ tham gia các đoàn công tác, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong

và ngoài nước đi đầu về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các thành tựu, các mô hình thành công, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã theo chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện và quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *“đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”*; Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp.

2. Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã kịp thời thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách trong Kế hoạch này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ; Tăng cường kiểm tra, giám sát theo quy định.

3. Ủy ban Nhân dân xã:

Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy; Đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động và quy định của pháp luật về *“đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”*; Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, địa phương, doanh nghiệp trong việc thực hiện; Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả thực hiện.

4. Ban Xây dựng Đảng:

Hướng dẫn, định hướng công tác tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy ở các cấp, các ngành trong xã.

5. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, định kỳ 06 tháng báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Đảng ủy.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Đề nghị cấp ủy, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Đảng ủy viên;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Các ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các chi, đảng bộ cơ sở;
- Chánh, Phó VPĐU;
- Lưu: VPĐU.

Đồng kính gửi:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đồng chí Huỳnh Thị Hằng - Phó Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch UBMTTQVN Tỉnh (Phụ/trách xã).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Huy Du

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẢNG ỦY GIA KIỆM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
 Số: KH/ĐU

Gia Kiệm, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Gia Kiệm

Thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Đảng ủy xã Gia Kiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW trên địa bàn xã Gia Kiệm như sau:

I. MỤC TIÊU.

Củng cố, phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn xã nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của huyện, tạo nên tảng và động lực phát triển ngành thương mại – dịch vụ từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất kinh doanh theo hướng văn minh hiện đại, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trên địa bàn xã nhưng không quên góp phần vào các mục tiêu an sinh - xã hội phục vụ người dân trên địa bàn, cụ thể:

- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm trên 8%.
- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm 12%.
- Số sản phẩm OCOP (3-4 sao): 05 sản phẩm được công nhận trong giai đoạn 2025 – 2030 (nâng tổng số 14 sản phẩm OCOP).

II. YÊU CẦU.

- Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của UBND xã, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các phòng ban có liên quan, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn xã để thực hiện thành công Nghị quyết.

- Cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch của cấp trên nhằm đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn gắn với kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tổ chức triển khai thực hiện.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Đối với lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ.

a) Phát triển cơ sở hạ tầng thương mại.

- Tập trung cải tạo nâng cấp chợ có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi trong việc hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh và từ nguồn xã hội hóa của tiểu thương kinh doanh tại chợ theo tinh thần của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 – 2030 và Quyết định số 3026/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai v/v thực hiện thực hiện Nghị quyết số [08/2022/NQ-HĐND](#) ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030 đối với 01 chợ: chợ Phúc Nhac.

- Tăng cường công tác mời gọi đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng tiện ích, kho bảo quản, cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Kiện toàn các BQL, HTX quản lý chợ nhằm quản lý và khai thác các chợ trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, vận động các thành phần kinh tế nhằm phát triển mạnh mẽ các hệ thống phân phối hàng hóa với sự tham gia của các tổ chức doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, vận hành trong môi trường cạnh tranh, bình đẳng. Tổ chức thị trường nông thôn đảm bảo cho nông dân bán nông sản, mua vật tư cho sản xuất, hàng hoá cho tiêu dùng sinh hoạt với giá cả hợp lý và giao dịch thuận lợi...

- Tuyên truyền vận động các đơn vị kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng hoàn chỉnh và nâng cấp mạng lưới kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng trên địa bàn huyện theo hướng đồng bộ, hiện đại hoá (*từ cơ sở vật chất, giao nhận và hệ thống vận hành và quản lý xăng dầu,...*) nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và khai thác mạng lưới giao thông đã được đầu tư.

b) Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức các hội nghị kết nối giao thương, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông sản trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các vùng trồng thực hiện theo quy trình sản xuất sạch nhằm góp phần nâng cao giá trị sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn hàng hóa... đảm bảo truy xuất nguồn gốc, VSATTP để đưa các sản phẩm vào hệ thống tiêu thụ và đủ điều kiện tham gia hội chợ triển lãm, hội chợ thương mại, hội thảo nhằm quảng bá sản phẩm địa phương và tham gia phát triển thị trường. Qua đó, góp phần gia tăng sản phẩm tham gia chương trình OCOP trong thời gian tới.

- Hỗ trợ bà con tiểu thương, doanh nghiệp trên địa bàn huyện tham gia các hội chợ, các hội nghị xúc tiến giao thương để giới thiệu, quảng bá sản phẩm địa phương, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho các HTX, THT và hộ nông dân trên địa bàn xã vào các chuỗi cung ứng cho các cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây. Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường nhằm định hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý đúng pháp luật các hoạt động kinh doanh trái phép, các mặt hàng kinh doanh có điều kiện như: rượu, thuốc lá, khí dầu mỏ hóa lỏng, xăng dầu,.. chống buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường,

cạnh tranh không lành mạnh đi đôi với tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện các chương trình bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu trong đó phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định các mặt hàng thiết yếu, lượng hàng phù hợp tham gia Chương trình; công khai thông tin về tiêu chí xét chọn các đơn vị tham gia Chương trình; hướng dẫn thủ tục, vận động tham gia; hướng dẫn kiểm tra các đơn vị được vay vốn trong quá trình chuẩn bị và thực hiện kế hoạch; dõi sát diễn biến thị trường và tình hình cung – cầu hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa tham gia Chương trình, để kịp thời thực hiện biện pháp bình ổn thị trường theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện trong trường hợp vượt thẩm quyền.

2. Lĩnh vực Công nghiệp- Xây dựng.

- Phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn xã nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất kinh doanh theo hướng văn minh hiện đại, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trên địa bàn xã, trên cơ sở đó góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn xã theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hoá với cơ cấu kinh tế dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thu hút nhà đầu tư vào các cụm công nghiệp đã được quy hoạch trên địa bàn xã. Phối hợp với sở, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện công tác lập quy hoạch, mời gọi nhà đầu tư và bồi thường, giải phóng mặt bằng các cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Triển khai các chính sách của nhà nước về hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện nhằm tháo gỡ khó khăn, trong quá trình sản xuất và tăng hiệu quả kinh tế.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Đối với lĩnh vực thương mại – dịch vụ.

a) Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, nâng cao trình độ quản lý.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh thực hiện niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết và việc thực hiện việc đảm bảo ATTP tại các điểm kinh doanh trong chợ, tránh tin đồn gây hoang mang trong dư luận; xây dựng các điểm bán hàng bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, thường xuyên kiểm tra tình hình niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết; chú trọng kiểm tra tình hình thi hành qui định pháp luật về giá với kiểm tra tình hình thực hiện qui định của pháp luật về đo lường bảo đảm chất lượng hàng hoá, chống sản xuất và kinh doanh hàng giả, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và phòng chống dịch

bệnh tại các chợ. Đồng thời có hình thức xử lý nghiêm những hành vi của các tổ chức, cá nhân vi phạm qui định của pháp luật về giá, an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc lợi dụng tình hình tăng giá một số mặt hàng để nâng giá nhằm mục đích trục lợi.

- Tổ chức các buổi học tập kinh nghiệm cho các tổ chức quản lý chợ, cán bộ thương mại dịch vụ tại các chợ có mô hình quản lý tiên tiến tại các địa phương lân cận; nâng cao trình độ nhận thức và trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn để đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra.

b) Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn.

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại trong tỉnh cũng như cả nước phù hợp với nhu cầu, ngành hàng, loại hình kinh doanh của địa phương; Khuyến khích, vận động các doanh nghiệp đưa hàng Việt Nam chất lượng cao về phục vụ ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; công tác xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh bao gồm: hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm, hội chợ thương mại, hội thảo và khảo sát thị trường trong và ngoài tỉnh nhằm phát triển thị trường đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (SPCNNTTB) và sản phẩm OCOP.

c) Phát triển các loại hình kinh doanh thương mại.

- Tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư chợ từ các tổ chức có năng lực tham gia đầu tư xây dựng chợ, chợ Đêm trên địa bàn xã ; Tiếp tục phát triển các hộ kinh doanh cá thể hoạt động kinh doanh thương mại ở địa bàn nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, mang tính cạnh tranh cao.

- Phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp kinh doanh thương mại, khuyến khích thành lập mới doanh nghiệp. Thành lập các hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Mở rộng các hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp ở nông thôn phát triển thêm lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

d) Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường, ATVSTP.

Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định trong quá trình hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ. Đồng thời thực hiện tốt việc thu gom, xử lý chất thải, nước thải trong khu dân cư, chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định, tạo ra một thị trường kinh doanh phát triển bền vững và có hiệu quả.

2. Lĩnh vực Công nghiệp.

- Phối hợp với chủ đầu tư và Sở, ngành tỉnh thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất CCN Quang Trung 1, CCN Quang Trung 2.

- Tiếp tục phối hợp với chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư CCN Quang Trung để có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ của nhà nước đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện, các chủ đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn xã.

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch khuyến công trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030. Đặc biệt là công tác hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công để các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị nhằm tăng hiệu quả kinh tế trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với Sở Công thương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ; Kế hoạch phát triển cụm công nghiệp và các Kế hoạch thuộc lĩnh vực ngành Công thương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các cấp ủy, chính quyền:

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của ngành, lĩnh vực, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện của ngành, đơn vị mình.

- Ban hành chương trình, Kế hoạch, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ, giải pháp và phân công đơn vị chủ trì thực hiện.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Thường trực Đảng ủy xem xét, báo cáo Ban Thường vụ thông qua.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề án được giao; định kỳ hàng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Thường trực Đảng ủy để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy.

2. Các Ban Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội:

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nêu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã (qua Văn phòng Đảng ủy) để xem xét, chỉ đạo./.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/ĐH ngày 04/5/2025 của của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Gia Kiệm. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các Chi Đảng bộ trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Huy Du

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẢNG ỦY XÃ GIA KIÊM

*
Số -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Gia Kiêm, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị
về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu
cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới**

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về “*Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*”, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Gia Kiêm xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật ở cấp xã phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, đảm bảo dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi. Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản pháp luật, cải thiện công tác thi hành pháp luật tại xã, tăng cường ý thức pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của hệ thống chính trị tại địa phương và toàn dân trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW tại xã phải bảo đảm tập trung, dân chủ. Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai ở các chi bộ, cơ quan, ban ngành, đoàn thể; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết và chỉ đạo của Tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả thiết thực.

II. MỤC TIÊU

Bám sát tình hình thực tế của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của UBND tỉnh Đồng Nai một cách phù hợp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức.

- Tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức thiết thực về Nghị quyết 66-NQ/TW, đề cán bộ, công chức, đảng viên, nhân dân nhận thức sâu sắc quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết. Ban Thường vụ Đảng ủy xã sẽ ban hành Kế hoạch tuyên truyền riêng về Nghị quyết 66-NQ/TW cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Hướng dẫn tổ chức hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề tại chi bộ, các ban ngành, đề quán triệt nội dung. Sử dụng loa phát thanh, bảng tin, mạng xã hội, sinh hoạt cộng đồng để giới thiệu nội dung Nghị quyết. Gắn tuyên truyền với các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý tại địa phương, hướng dẫn người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

2. Hoàn thiện văn bản, thể chế cấp xã.

- Đổi mới tư duy xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải dựa trên quy định và thực tiễn của địa phương, phù hợp với điều kiện chung để mở đường, khơi thông mọi nguồn lực phát triển.

- Rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định của toàn xã, xác định tính phù hợp, tính cần thiết, rà soát chồng chéo. Những trường hợp trái quy định, không phù hợp cần bãi bỏ. Đồng thời xây dựng, đề xuất sửa đổi các quy định, quy chế phù hợp với đặc điểm của xã, đặc biệt liên quan đến đầu tư – phát triển, đất đai – môi trường, thu hút nguồn lực.

- Trong công tác quản lý, điều hành cần xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể việc thể chế hóa chủ trương, chính sách được Nghị quyết đề ra. Thiết lập cơ chế tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội vào quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của xã; đảm bảo đúng quy định, phù hợp thực tiễn địa phương, không hình thức.

3. Tăng cường thi hành pháp luật, xây dựng ý thức pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, xây dựng ý thức pháp luật trên diện rộng. Nhất là đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật. Trong từng lĩnh vực cần công khai, minh bạch về thời gian, địa điểm, về người chịu trách nhiệm thực thi; người chịu trách nhiệm theo dõi thi hành.

- Phối hợp với HĐND - UBND, UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội thực hiện giám sát việc thi hành pháp luật tại xã, như: thực hiện các quy định về môi trường, trật tự xã hội, đất đai, đầu tư xây dựng công, công tác giải quyết tin báo, tin tố giác, công tác khởi tố, điều tra; công tác tạm giam, tạm giữ và thay đổi biện pháp tạm giam, tạm giữ...

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện pháp luật của xã; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc chậm thực hiện. Đặc biệt quan tâm đến công tác phổ biến giáo dục pháp luật thường xuyên cho người dân, đặc biệt các nhóm dễ bị tổn thương, giúp họ hiểu quyền và nghĩa vụ.

- Gắn việc thi hành pháp luật với cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, minh bạch hóa thủ tục về đất đai, đầu tư, cấp giấy phép... nhằm khơi thông nguồn lực phát triển.

4. Bảo đảm tài chính, nguồn lực cho xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thi hành pháp luật.

Đây là nội dung đầu tư cho phát triển, cần phải đảm bảo trí ngân sách xã để bảo nguồn lực, có chế độ đặc thù cho công tác tuyên truyền, xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đội ngũ kiểm tra thi hành pháp luật. Đồng thời kết hợp nguồn xã hội hoá, mời doanh nghiệp tại địa phương, các tổ chức tài trợ tham gia hỗ trợ công tác phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý.

5. Ứng dụng công nghệ, đổi mới phương thức.

- Đổi mới phương thức xây dựng và thi hành pháp luật, ứng dụng chuyển đổi số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo nếu có. Xây dựng hoặc nâng cấp cổng thông tin điện tử, fanpage của xã để cập nhật các văn bản pháp luật, thông tin thi hành pháp luật.

- Áp dụng hình thức trực tuyến để tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản của xã, sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu để theo dõi tiến độ thi hành pháp luật, số lượng vụ việc, xử lý vi phạm. Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã về kỹ năng số, làm việc với dữ liệu, tra cứu pháp luật trên môi trường số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Hội đồng nhân dân xã, thực hiện chức năng giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật và triển khai Kế hoạch này tại UBND xã, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Kịp thời kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

2. Ủy ban nhân dân xã, có trách nhiệm chủ trì, xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, bộ phận chuyên môn trong tổ chức thi hành pháp luật. Chủ trì, phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kế hoạch này; tham mưu Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Ban chỉ đạo của tỉnh theo quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị – xã hội, phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức thi hành pháp luật; tổng hợp kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Các tổ chức đảng trực thuộc, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kế hoạch của Đảng ủy xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức xã. Vận động nhân dân thực hiện tốt pháp luật, xây

dựng văn hóa tuân thủ pháp luật ở cộng đồng dân cư.

5. Ban Xây dựng đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định hướng tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; chỉ đạo của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-TW của Bộ Chính trị về *“Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”* và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí UVBCH Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Huy Du

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẢNG ỦY XÃ GIA KIỆM

*

Số: -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Gia Kiệm, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới.

Căn cứ Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 18/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới.

Đảng ủy xã Gia Kiệm xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1- Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới.

Chủ động triển khai hiệu quả nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị ở trong từng lĩnh vực, bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, thống nhất trong nhận thức và hành động, trọng tâm là triển khai hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng sang các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững quốc phòng, an ninh.

2- Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới.

Giữ vững định hướng chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, chủ động tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo động lực quan trọng để phát triển nhanh và bền vững.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, phát huy mạnh mẽ ý chí, tự lực tự cường, sức mạnh đoàn kết của toàn thể nhân dân trên địa bàn, tính chủ động, tích cực, sáng tạo của mọi tổ chức cá nhân; đặc biệt khai thác hiệu quả tiềm năng của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng người Việt Nam ở trên địa bàn xã đang sinh sống tại nước ngoài.

II- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu chung:

Tổ chức triển khai hiệu quả, đạt kết quả cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị ở trong mọi lĩnh vực.

2- Mục tiêu cụ thể:

Tổ chức triển khai hiệu quả, đạt kết quả với các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 gồm:

- Phát huy vai trò tiên phong, trung tâm của hội nhập kinh tế quốc tế;
- Củng cố, phát triển mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế toàn diện;
- Triển khai công tác đối ngoại toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp, đồng bộ;
- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ;
- Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2.1- Phát huy vai trò của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương xã Gia Kiệm trong hội nhập kinh tế quốc tế: Khai thác, phát huy thế mạnh của địa phương, đặc biệt là thế mạnh về nông nghiệp, dịch vụ để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng của hàng hóa, tăng cường năng lực cạnh tranh. Đồng thời chú trọng phát triển thương hiệu sản phẩm địa phương, từng bước xây dựng và duy trì các sản phẩm OCOP, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, an toàn, bền vững.

2.2- Củng cố, phát triển mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế: Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác, học tập kinh nghiệm, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tăng cường liên kết vùng, hợp tác với các khu vực lân cận, trọng tâm là khu vực Đông Nam Bộ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế, thương mại, du lịch, văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục, y tế...

2.3- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của địa phương: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Phát huy hiệu quả các kênh thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và hình ảnh địa phương, thu hút các nguồn lực đầu tư, hợp tác trong và ngoài nước.

2.4- Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; Phấn đấu tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành đạt trên 90%; tỷ lệ cán bộ công chức

có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế đạt từ 20-30%; Tỷ lệ cán bộ công chức ứng dụng công nghệ số trong công việc đạt trên 98%.

2.5- Xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh trật tự, đảm bảo an toàn xã hội.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt thường xuyên, sâu rộng về vai trò, ý nghĩa, nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 18/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong toàn thể cán bộ, công chức, nhân dân; kịp thời cập nhật những vấn đề hội nhập quốc tế mang tính thời sự, những vấn đề mới và mang tính định hướng để tạo sự đồng thuận cao trong công tác hội nhập quốc tế; làm rõ yêu cầu đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhận thức, trách nhiệm, sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tiến trình hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và vận dụng các nền tảng trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và hội nhập quốc tế; triển khai chiến lược, định hướng phát triển chuyển đổi số trên địa bàn xã trong giai đoạn đến năm 2030 theo hướng dẫn của Tỉnh.

- Kịp thời nắm bắt thông tin, tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan trên địa bàn xã về thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế để kịp thời phân tích, đánh giá, dự báo tình hình quốc tế nhằm nâng cao kiến thức đối ngoại, tư duy hội nhập quốc tế của cán bộ, công chức đảm bảo công tác tham mưu hiệu quả, chủ động phòng ngừa, hạn chế tác động tiêu cực, tận dụng tối đa yếu tố thuận lợi và tranh thủ nguồn lực từ quá trình hội nhập quốc tế.

2- Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế của xã bảo đảm đồng bộ với các chương trình, kế hoạch của Tỉnh; tham mưu bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp mới để đáp ứng những yêu cầu mới đặt ra.

- Triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp với thực tiễn tại địa phương; hỗ trợ các hộ sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, giao lưu kinh tế với địa phương bạn. Xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với lợi thế vị trí địa lý, hạ tầng giao thông

kết nối; khai thác tiềm năng thương mại, dịch vụ, nông nghiệp, nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân.

- Tận dụng cơ hội từ các cơ chế hợp tác song phương, đa phương của xã trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư; duy trì, thúc đẩy mở rộng hợp tác trên các cơ chế hợp tác cấp địa phương giữa các xã trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận. Đưa mối quan hệ này đi vào chiều sâu, hiệu quả, tạo sự đan xen, gắn kết lợi ích giữa địa phương và phía đối tác; thúc đẩy thương mại, hỗ trợ tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm nông sản của địa phương.

- Tăng cường hơn nữa cải cách hành chính, chuyển đổi số, hoàn thiện thể chế, cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý hành chính, thương mại dịch vụ; khuyến khích phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh, nông sản sạch có giá trị cao.

- Chủ động nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia sản xuất, kinh doanh gắn với hội nhập kinh tế quốc tế.

- Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phòng, chống tội phạm từ xa, từ ngoài biên giới lãnh thổ; đảm bảo tuân thủ các quy định quốc tế, đồng thời bảo vệ lợi ích quốc gia; Kiên quyết đấu tranh, loại bỏ việc lợi dụng hội nhập kinh tế để xâm phạm an ninh quốc gia, bảo đảm giải quyết, xử lý hiệu quả các tình huống gây mất an ninh, trật tự, góp phần phục vụ đắc lực phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

3- Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của xã.

- Tổ chức triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, đề án và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh uỷ về đối ngoại theo hướng đi vào chiều sâu.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Đảng uỷ, UBND xã Gia Kiệm với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tuần tra, kiểm soát, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở, nhất là lực lượng công an xã, dân quân tự vệ trong giữ vững an ninh cơ sở, phòng chống các loại tội phạm gây nguy hiểm cho xã hội.

4- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý hành chính, chuyển đổi số trong doanh

nghiệp. Nghiên cứu, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Học tập kinh nghiệm, tiếp thu các mô hình đổi mới sáng tạo trong phát triển nông nghiệp, dịch vụ và thương mại; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Kịp thời triển khai chính sách, chương trình của Nhà nước về khuyến khích cán bộ, công chức, Nhân dân tham gia các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ.

5- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hoá, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác.

- Tích cực mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc các cơ chế hợp tác quốc tế, rà soát, ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, xã hội, du lịch, thể thao, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế, lao động, nông nghiệp và các lĩnh vực khác phù hợp với lợi ích và điều kiện của xã.

- Đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm, thu hút đầu tư và hỗ trợ đào tạo nhân lực về du lịch. Tích cực hợp tác, liên kết khu vực để phát triển sản phẩm du lịch, quảng bá điểm đến chung; chủ động thúc đẩy hợp tác kết nối di sản với các đối tác tiềm năng để mở rộng hợp tác về bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hoá.

- Triển khai, nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện truyền thông; tăng cường kết nối, áp dụng công nghệ số vào công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại.

6- Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai chính sách pháp luật liên quan đến kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng, trí tuệ nhân tạo...

7- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của địa phương.

- Quan tâm chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn xã; chủ động sắp xếp, bố trí, phân công cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tại cơ quan, đơn vị.

- Cử cán bộ, công chức của xã tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức. Tổ chức các chương trình bồi dưỡng cho cán bộ, công chức xã về hội nhập kinh tế, luật pháp quốc tế, khả năng hoà giải, giải quyết tranh chấp quốc tế.

- Thường xuyên, kịp thời phối hợp, trao đổi thông tin với các sở ngành, kịp thời tham mưu triển khai hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện của xã.

- Chủ động rà soát, thực hiện biểu dương, nhân rộng các tấm gương điển hình thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đảng ủy, UBND xã: Tập trung chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 18/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này.

2- UBND xã:

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của ngành, lĩnh vực, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện của ngành, đơn vị mình.

3- Ban Xây dựng Đảng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ, chỉ đạo hướng dẫn của Tỉnh ủy, Đảng ủy định hướng, tuyên truyền Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 18/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh.

4- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội: phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5- Văn phòng Đảng ủy.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Thường trực Đảng ủy xem xét, báo cáo Ban Thường vụ thông qua.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo Tỉnh ủy.

6- Các tổ chức Đảng trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương triển khai thực hiện đảm bảo theo nội dung và thời gian theo quy định.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ

quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã (qua Văn phòng Đảng ủy) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- BTV Đảng ủy;
- Ban Đảng, VP Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Chánh, phó văn phòng;
- Lưu: VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Huy Du